TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 3 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Trúc L, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh S, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Khóm 5, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị L trình bày:*

Chị L và anh S chung sống năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã ly thân từ năm 2001 đến nay. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh L nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống chị L và anh S có 01 con chung tên Lê Chí T, sinh năm 2001. Khi ly hôn về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung chị L và anh S tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định không có.

** Đối với bị đơn anh S có đơn xin không hoà giải và xét xử vắng mặt đến ngày 18/02/2025 thể hiện:* Anh S xác định giữa anh và chị L có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn. Về con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung giữa anh và chị L tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ không có. Anh xin không tham gia phiên toà vì điều kiện ở xa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Minh S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị L và anh S tự nguyện chung sống năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa chị L và anh S không được pháp luật công nhận và bảo vệ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn giữa anh chị mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung chị L và anh S xác định có 01 con chung nhưng đã trưởng thành, không ai bị nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị L và anh S yêu cầu được tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ: Chị L và anh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Trúc L với anh Lê Minh S.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Trúc L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002669 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị L đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai